

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán</b>	<b>7-40</b>
Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2020	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2020	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020	14 - 40

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 tiền thân là Đoàn Quản lý đường sông số 3, trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam. Công ty chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 25/10/2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 1 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Vốn điều lệ ban đầu là 18.344.450.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 4 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 5700102567 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08 tháng 7 năm 2016

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4: 106.697.300.000 VND*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2020: 106.697.300.000 VND*

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Bà Nguyễn Thị Việt Loan	7.200.000.000	6,75%
Ông Phạm Văn Phả	15.000.000.000	14,06%
Bà Phạm Thị Ngọc Lan	9.000.000.000	8,44%
Các cổ đông khác	76.697.300.000	70,75%
<b>Tổng</b>	<b>106.697.300.000</b>	<b>100%</b>

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam  
Điện thoại : 0203 835 799  
Mã số thuế : 5 7 0 0 1 0 2 5 6 7

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp .

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Việt Loan	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Phả	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Hải Anh	Ủy viên HĐQT
Ông Đỗ Công Hào	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Văn Chinh	Ủy viên HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS
Bà Lê Thị Minh Thu	Thành viên BKS
Bà Ngô Thị Thu Lư	Thành viên BKS

***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Phả	Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Anh	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Công Hào	Phó Giám đốc

***Kế toán trưởng***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Bùi Nhật Lệ	Kế toán trưởng

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc

**Giám đốc**



**Phạm Văn Phả**

Số : 2906.01.04/BCTC- NTV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông Số 3**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Phạm Văn Tuấn**

GCNDKHNKT số: 4497-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>68.622.899.859</b>	<b>58.163.600.691</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.833.974.785</b>	<b>6.013.042.390</b>
1. Tiền	111		3.833.974.785	4.751.962.129
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.261.080.261
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>61.909.684.026</b>	<b>50.175.486.280</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60.523.111.148	45.565.476.638
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	105.770.000	3.073.101.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.280.802.878	1.536.908.642
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.879.241.048</b>	<b>1.975.072.021</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.879.241.048	1.975.072.021
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>96.397.375.955</b>	<b>85.475.898.822</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>51.515.259.322</b>	<b>52.265.259.323</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	51.515.259.322	52.265.259.323
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>31.838.919.702</b>	<b>29.125.775.246</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	14.158.179.702	11.445.035.246
<i>Nguyên giá</i>	222		35.468.607.725	30.143.609.308
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.310.428.023)	(18.698.574.062)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	17.680.740.000	17.680.740.000
<i>Nguyên giá</i>	228		17.680.740.000	17.680.740.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>9.438.213.948</b>	<b>834.676.990</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	9.438.213.948	834.676.990
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.450.000.000</b>	<b>2.450.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	2.450.000.000	2.450.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.154.982.983</b>	<b>800.187.263</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.154.982.983	800.187.263
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>165.020.275.814</b>	<b>143.639.499.513</b>

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>49.429.087.752</b>	<b>28.052.936.786</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>33.411.348.577</b>	<b>22.988.273.037</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	11.206.494.859	4.495.740.460
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.428.574.000	3.298.333.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.200.192.072	4.036.495.238
4. Phải trả người lao động	314		1.760.960.664	2.253.756.828
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	62.126.084	115.553.097
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	343.149.168	435.052.108
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	15.386.067.540	7.912.386.752
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	23.784.190	440.955.554
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.017.739.175</b>	<b>5.064.663.749</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	12.913.359.175	5.064.663.749
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	3.104.380.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>115.591.188.062</b>	<b>115.586.562.727</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>115.591.188.062</b>	<b>115.586.562.727</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.155.617.066	655.617.066
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.738.270.996	8.233.645.661
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		131.807.661	254.803.270
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.606.463.335	7.978.842.391
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>165.020.275.814</b>	<b>143.639.499.513</b>

Người lập biểu



Đinh Thị Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Nhật Lệ

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Phạm Văn Phả

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.185.288.830	49.570.318.147
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.185.288.830	49.570.318.147
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	37.198.644.613	32.845.530.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.986.644.217	16.724.787.481
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	116.158.175	33.751.569
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	488.214.107	276.197.898
Trong đó: chi phí lãi vay	23	V.4	488.214.107	276.197.898
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.539.282.262	6.786.549.009
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.075.306.023	9.695.792.143
11. Thu nhập khác	31		-	665.353.955
12. Chi phí khác	32	VI.6	258.032.920	325.640.696
13. Lợi nhuận khác	40		(258.032.920)	339.713.259
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.817.273.103	10.035.505.402
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.210.809.768	2.056.663.011
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.606.463.335</u>	<u>7.978.842.391</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>604</u>	<u>729</u>

Người lập biểu



Đinh Thị Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Nhật Lệ

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2021



Giám đốc

Phạm Văn Phá

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		44.334.118.506	48.266.137.028
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(28.163.041.692)	(31.138.146.699)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.102.652.831)	(8.451.923.825)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(433.543.046)	(274.376.557)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.056.663.011)	(1.550.056.605)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.709.333.060	8.593.281.167
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.152.581.511)	(9.119.910.086)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>7.134.969.475</b>	<b>6.325.004.423</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.607.819.959)	(2.714.489.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	4.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.450.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		117.560.091	173.535.405
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(13.490.259.868)</b>	<b>(590.953.595)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tò 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		20.255.371.805	16.760.830.812
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(9.677.311.017)	(11.448.439.568)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.401.838.000)	(7.468.811.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>4.176.222.788</i>	<i>(2.156.419.756)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.179.067.605)</b>	<b>3.577.631.072</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>6.013.042.390</b>	<b>2.435.411.318</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.833.974.785</b>	<b>6.013.042.390</b>

Người lập biểu

Đinh Thị Toàn

Kế toán trưởng

Bùi Nhật Lệ

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Phạm Văn Phả

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Quản lý, bảo dưỡng đường thủy nội địa; tư vấn lập phương án và tổ chức, điều tiết, khống chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Tư vấn, lập phương án và tổ chức; Điều tiết, khống chế bảo đảm giao thông đường thủy nội địa;
  - Bốc xếp hàng hóa;
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
  - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
  - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoa tiêu đường thủy nội địa; Nạo vét, trục vớt, thanh thải chướng ngại vật đường thủy nội địa;
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Massage;
  - Đóng tàu và cầu kiện nổi;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển;
  - Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, duy tu kè, cột thủy trí, chính trị sông...; Sản xuất và sửa chữa lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;
  - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)./.
4. **Chu năm sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Số lượng người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2020**: 77 lao động
6. **Cấu trúc doanh nghiệp**:  
*Các đơn vị trực thuộc:*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp cơ khí – Công trình	Tổ 1, Khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 tại Hà Nội	Số 6, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**: Số liệu BCTC Tổng hợp Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Tổng hợp Công ty năm 2019.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, năm phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

##### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 11

##### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 4A ngõ Phất Lộc, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quyền sử dụng đất có thời hạn sử dụng lâu dài, nguyên giá được xác định theo chứng thư thẩm định giá số 408/2016/CTTĐG-CIMEICO ngày 18 tháng 19 năm 2016 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều năm kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các năm kế toán sau.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa lớn*

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Các chi phí khác*

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết năm hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

##### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### *a) Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### ***b) Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

### **13. Hợp đồng xây dựng**

***Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:***

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập

### **14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

### **15. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 17. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

###### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

###### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### i. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### ii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.929.941.250	3.000.869.026
Tiền gửi ngân hàng không năm hạn	904.033.535	1.751.093.103
Các khoản tương đương tiền	-	1.261.080.261
- Tiền gửi ngân hàng có năm hạn gốc không quá 3 tháng	-	1.261.080.261
<b>Cộng</b>	<b><u>3.833.974.785</u></b>	<b><u>6.013.042.390</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính  
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Nghị quyết hội đồng quản trị số 246/NQ-CTCPDDS3 ngày 28 tháng 9 năm 2018 thông qua việc góp vốn thành lập Công ty TNHH hai thành viên Đường An Phú, theo đó Công ty Cổ phần quản lý Đường sông số 3 góp 2.450.000.000 VND tương đương 25% vốn điều lệ nhằm mục đích đầu tư thực hiện dự án xây dựng công trình nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, công ty đã góp đủ số vốn cam kết.

**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>27.650.453.807</i>	<i>26.393.078.755</i>
Công ty Cổ phần du lịch AST	27.650.453.807	26.393.078.755
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>32.872.657.341</i>	<i>19.172.397.883</i>
Ban quản lý Vịnh Hạ Long	3.808.622.874	4.895.592.374
Cục đường thủy nội địa Việt Nam	23.324.733.564	10.661.874.606
Các khách hàng khác	5.739.300.903	3.614.930.903
<b>Cộng</b>	<b><u>60.523.111.148</u></b>	<b><u>45.565.476.638</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>2.000.000.000</i>
Công ty TNHH Hai Thành viên Đường An Phú	-	2.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>105.770.000</i>	<i>1.073.101.000</i>
Các nhà cung cấp khác	105.770.000	1.073.101.000
<b>Cộng</b>	<b><u>105.770.000</u></b>	<b><u>3.073.101.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.280.802.878</b>	-	<b>1.536.908.642</b>	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh - lãi tiền gửi hợp đồng có kỳ hạn	-	-	1.401.916	-
Thuế TNCN phải nộp	-	-	142.540.062	-
Ký cược, ký quỹ	1.277.539.899	-	1.390.619.887	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.262.979	-	2.346.777	-
<b>Cộng</b>	<b>1.280.802.878</b>	-	<b>1.536.908.642</b>	-

**b) Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>34.083.333.322</b>	-	<b>34.833.333.323</b>	-
Bà Nguyễn Thị Việt Loan - ký cược, ký quỹ (*)	34.083.333.322	-	34.833.333.323	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>17.431.926.000</b>	-	<b>17.431.926.000</b>	-
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Sông Hồng (**)	17.431.926.000	-	17.431.926.000	-
<b>Cộng</b>	<b>51.515.259.322</b>	-	<b>52.265.259.323</b>	-

(\*) Theo Hợp đồng đặt cọc về việc thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại Số 06 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Broom, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội số 19A/2017/HĐĐC-ĐS3 ký ngày 01 tháng 6 năm 2017. Số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng trong thời gian 20 năm, để đảm bảo thực hiện Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại số 06 Lương Ngọc Quyến, Hoàn Kiếm, Hà Nội số 19/2016/HĐTKS-ĐS3 ký ngày 22 tháng 10 năm 2016 giữa Bà Nguyễn Thị Việt Loan và Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 (DS3). Số tiền đặt cọc được giải tỏa dần hàng tháng và được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê địa điểm kinh doanh kể từ tháng 6 năm 2017. Nếu trong thời gian của hợp đồng, DS3 từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì sẽ bị mất toàn bộ tiền đặt cọc; nếu Bà Nguyễn Thị Việt Loan từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì ngoài việc hoàn trả số tiền đặt cọc còn phải nộp phạt số tiền bằng số tiền đặt cọc.

(\*\*) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/2017/HĐHTĐT ký ngày 25 tháng 6 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 (DS3) và Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Xây dựng Sông Hồng. Qua đó, hai bên cùng hợp tác để hoàn thiện Dự án Đầu tư Xây dựng khu nhà ở dân dân tại địa chỉ số 35, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội theo hình thức hợp tác đầu tư mà không thành lập pháp nhân. Cụ thể: DS3 đồng ý góp vốn bằng 30% tổng vốn đầu tư cho toàn bộ dự án theo khai toán là (58.106.420.000 x 30%), số tiền 17.431.926.000 đồng và trở thành chủ sở hữu 30% giá trị thương mại của Dự án. Thời hạn hợp tác đầu tư là 60 tháng và có thể gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.001.786	-	21.377.523	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.860.239.262	-	1.953.694.498	-
<b>Cộng</b>	<b>2.879.241.048</b>	<b>-</b>	<b>1.975.072.021</b>	<b>-</b>

**7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.234.274.476	787.083.065	21.122.251.767	30.143.609.308
Mua sắm TSCĐ	-	-	5.130.101.182	5.130.101.182
Nâng cấp TSCĐ	-	-	194.897.235	194.897.235
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.234.274.476</b>	<b>787.083.065</b>	<b>26.447.250.184</b>	<b>35.468.607.725</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	455.147.980	787.083.065	3.770.065.398	5.012.296.443
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	3.158.513.668	774.799.945	14.765.260.449	18.698.574.062
Khấu hao trong năm	375.077.676	12.283.120	2.224.493.165	2.611.853.961
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.533.591.344</b>	<b>787.083.065</b>	<b>16.989.753.614</b>	<b>21.310.428.023</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	5.075.760.808	12.283.120	6.356.991.318	11.445.035.246
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.700.683.132</b>	<b>-</b>	<b>9.457.496.570</b>	<b>14.158.179.702</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 7.242.199.033 VND và 4.714.409.139 VND đang được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ninh và Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Ninh.

**8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE333849 tại địa chỉ số 4A ngõ Phát Lộc, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được cấp ngày 15 tháng 11 năm 2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Nhà Thương mại và Khách sạn Phường Hồng Hà	249.221.823	9.188.992.125	-	-	9.438.213.948
Sửa chữa lớn tài sản khác	585.455.167	445.806.302	(194.897.235)	(836.364.234)	-
<b>Cộng</b>	<b>834.676.990</b>	<b>9.634.798.427</b>	<b>(194.897.235)</b>	<b>(836.364.234)</b>	<b>9.438.213.948</b>

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	29.740.909	581.009.401
Chi phí sửa chữa	1.082.350.075	198.213.668
Các chi phí trả trước dài hạn khác	42.891.999	20.964.194
<b>Cộng</b>	<b>1.154.982.983</b>	<b>800.187.263</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>11.206.494.859</i>	<i>4.495.740.460</i>
Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh	2.324.740.000	840.796.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Chung Hoa	1.608.948.406	508.052.538
Công ty TNHH Trang Minh	1.146.329.085	-
Các nhà cung cấp khác	6.126.477.368	3.146.891.922
<b>Cộng</b>	<b>11.206.494.859</b>	<b>4.495.740.460</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>2.428.574.000</i>	<i>2.428.574.000</i>	<i>3.298.333.000</i>	<i>3.298.333.000</i>
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thị xã Đông Triều	-	-	3.198.333.000	3.198.333.000
Công ty Cổ phần TM XD cơ khí điện tự động hóa COMEECO	-	-	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng cầu 75	2.428.574.000	2.428.574.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.428.574.000</b>	<b>2.428.574.000</b>	<b>3.298.333.000</b>	<b>3.298.333.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.603.240.750	-	1.255.248.102	(2.017.647.417)	840.841.435	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.041.879.304	-	1.210.809.768	(2.056.663.011)	1.196.026.061	-
Thuế thu nhập cá nhân	391.375.184	-	429.737.216	(657.787.824)	163.324.576	-
<b>Cộng</b>	<b>4.036.495.238</b>	<b>-</b>	<b>2.895.795.086</b>	<b>(4.732.098.252)</b>	<b>2.200.192.072</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Căn cứ Nghị định 114/2020/NĐ- CP ngày 25/9/2020, công ty được miễn giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN 2020.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	62.126.084	7.455.023
Chi phí thuê ngoài	-	108.098.074
<b>Cộng</b>	<b>62.126.084</b>	<b>115.553.097</b>

**15. Phải trả khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>343.149.168</b>	<b>435.052.108</b>
Kinh phí công đoàn	5.181.422	19.970.904
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xây dựng sông Hồng	215.000.000	215.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	122.967.746	200.081.204
<b>Cộng</b>	<b>343.149.168</b>	<b>435.052.108</b>

**b) Dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.309.409.175</b>	<b>2.547.663.749</b>
Bà Nguyễn Thị Việt Loan- hợp tác kinh doanh(*)	2.309.409.175	2.547.663.749
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>10.603.950.000</b>	<b>2.517.000.000</b>
Ông Như Ánh Dương - phải trả chi phí hợp tác kinh doanh khu dịch vụ (**)	517.000.000	517.000.000
Công ty TNHH Hai thành viên An Phú (***)	10.086.950.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.913.359.175</b>	<b>5.064.663.749</b>

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(\*) Là khoản phải trả Bà Nguyễn Thị Việt Loan theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2012/HĐHTKD-CTCPĐS3 về việc đóng mới tàu thủy lưu trú du lịch ký ngày 20 tháng 9 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 và Bà Nguyễn Thị Việt Loan. Theo đó, 2 bên đồng ý góp vốn để đóng mới tàu thủy lưu trú du lịch vỏ thép với thời gian hợp tác là 20 năm, tỷ lệ phân chia là ĐS3 60% và Bà Nguyễn Thị Việt Loan 40%
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận số 01/2019/HĐKD ký ngày 01 tháng 01 năm 2019 thống nhất phân chia lợi nhuận sau thuế tàu du lịch Cristina Cruise QN-7868, bà Nguyễn Thị Việt Loan được hưởng lợi ích là 45% của 25% doanh thu hoạt động kinh doanh của tàu du lịch Cristina Cruise QN-7868.
- Phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐHTKD, thay đổi tỷ lệ lợi ích được hưởng của bà Nguyễn Thị Việt Loan là 45% của 40% doanh thu hoạt động kinh doanh của tàu du lịch Cristina Cruise QN-7868.

(\*\*) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/HĐHTKD-KHĐS3-2009 ký ngày 09 tháng 3 năm 2009 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 (bên A) và Công ty TNHH Hai thành viên An Phú (bên B) với người đại diện là Ông Như Ánh Dương. Qua đó, Hai bên A và B đồng ý hợp tác góp vốn để xây dựng khu Dịch vụ và Khách sạn tại khu B theo tổng mặt quy hoạch cải tạo tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh duyệt ngày 24 tháng 11 năm 2003. Khu B được xác định theo:

- Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc “Cho Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 được chuyển giao từ đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất để xây dựng trụ sở văn phòng và khu du lịch tại Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long”. Khu đất cụ thể đất thuê theo Bản đồ hiện trạng xin thuê đất tỷ lệ 1/200 đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 31/7/2007. Theo đó, khu B với diện tích 469,5m<sup>2</sup> được Công ty thuê để xây dựng khu dịch vụ.
- Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc “Cho thuê bổ sung và điều chỉnh ranh giới, diện tích thuê đất cho Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm để xây dựng trụ sở và khu dịch vụ tại Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long” kèm theo Bản trích lục và đo vẽ bổ sung điều chỉnh ranh giới xin thuê đất. Theo đó, diện tích khu B Công ty thuê đất xây dựng khu dịch vụ tăng lên 813,3m<sup>2</sup>.

(\*\*\*) Là khoản phải trả tiền hợp tác kinh doanh Công ty TNHH Hai thành viên An Phú theo Hợp đồng hợp tác và đầu tư kinh doanh số 18.1/2018/HĐHTKD-ĐS3-AP ký ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông số 3 (Bên A) và Công ty TNHH Hai thành viên An Phú (Bên B); xét thấy trên các điều kiện, cơ sở cho phép hai bên đồng thuận ký kết hợp đồng hợp tác xây dựng, vận hành công trình Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long theo 03 giai đoạn:

Giai đoạn cấp phép: Bên A có nghĩa vụ đại diện cho các bên thực hiện các thủ tục xin cấp phép, chấp thuận và thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính khác tại các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Các bên thành lập một Công ty TNHH do các Bên là thành viên góp vốn tên: Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú (Chi tiết xem tại thuyết minh V.2b)

Giai đoạn xây dựng: Bên A đại diện cho các bên ký kết các hợp đồng với bên Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú thi công xây dựng Công trình, đại diện cho các bên ký kết các hợp đồng cung ứng điện, nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Giai đoạn vận hành: Các bên thống nhất giao cho Bên A ký kết hợp đồng cho bên Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú thuê toàn bộ dự án và quản lý kinh doanh.

Tổng mức đầu tư của dự án: 35.000.000.000 VND trong đó: Bên A góp vốn bằng tiền: 8.750.000.000 VND gồm: góp vốn thành lập Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú tương đương với 25% vốn điều lệ số tiền: 2.450.000.000 VND, góp vốn xây dựng Công trình 25% là:

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6.300.000.000 VND; Bên B góp vốn bằng tiền: 26.250.000.000 VND gồm: góp vốn thành lập Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú tương đương 75% vốn điều lệ số tiền: 7.350.000.000 VND, góp vốn xây dựng Công trình 75% là: 18.900.000.000 VND.

Phân chia lợi nhuận và rủi ro: Lợi nhuận phát sinh từ Dự án sẽ được các bên phân chia tương ứng với tỷ lệ góp vốn đầu tư. Mọi rủi ro, chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này, các bên sẽ cùng nhau trao đổi trên tinh thần thiện chí nhằm đưa ra phương án giải quyết. Trong trường hợp các bên không thống nhất được ý kiến sẽ phân chia tỷ lệ rủi ro theo tỷ lệ vốn góp đầu tư.

#### 16. Vay và nợ ngắn hạn

##### a) Vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn bên liên quan</b>				
Bà Ngô Thị Thu Lư	600.000.000	600.000.000	-	-
<b>Vay ngắn hạn khác</b>				
Vay ngắn hạn các ngân hàng khác	13.195.067.540	13.195.067.540	3.912.386.752	3.912.386.752
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh(*)	6.895.142.381	6.895.142.381	3.912.386.752	3.912.386.752
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Quảng Ninh (**)	6.299.925.159	6.299.925.159	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.591.000.000	1.591.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Ông Tạ Xuân Hiền	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
Bà Phạm Thị Ngọc Lan	1.591.000.000	1.591.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.386.067.540</b>	<b>15.386.067.540</b>	<b>7.912.386.752</b>	<b>7.912.386.752</b>

(\*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 2915/2020/HĐTD ngày 07 tháng 12 năm 2020. Và phụ lục sửa đổi số 01-2915/2020/HĐTD ngày 10 tháng 12 năm 2020. Tổng hạn mức cho vay ngắn hạn là 20.000.000.000 VND, bao gồm toàn bộ dư nợ của hợp đồng số 00481/2019/HĐTD ký ngày 07 tháng 10 năm 2019, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là: 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020, lãi suất vay được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 33, tổ 2 khu 1 phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA995209, số vào sổ cấp GCN: CH00394 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 01/06/2010 đứng tên Ông Phạm Văn Phả và Bà Bùi Thị Huệ.

(\*\*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Ninh theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 0010/2020/CND/HĐTDHM ngày 13 tháng 04 năm 2020. Và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0010/2020/CND/PLHĐTD ngày 05 tháng 05 năm 2020. Tổng hạn mức cho vay ngắn hạn là 30.000.000.000 VND, trong đó 10.000.000.000 VND là hạn mức cho vay ngắn hạn, 20.000.000.000 VND là hạn mức bảo lãnh ngân hàng. Lãi suất quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi các Tài sản đảm bảo gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Bất động sản là căn hộ chung cư số 0401- Tháp S1 (HH1); Địa chỉ: Dự án tổ hợp căn hộ, thương mại văn phòng tại ô đất ký hiệu E1.3 – Vinhomes Skylake thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 1, quận Nam từ liêm, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản đảm bảo 4.536.000.000 VNĐ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.912.386.752	14.907.371.805	(5.624.691.017)	13.195.067.540
Vay các cá nhân	4.000.000.000	2.191.000.000	(4.000.000.000)	2.191.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.912.386.752</b>	<b>17.098.371.805</b>	<b>(9.624.691.017)</b>	<b>15.386.067.540</b>

**b) Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Phương Đông				
- Chi nhánh Quảng Ninh (*)	3.104.380.000	3.104.380.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.104.380.000</b>	<b>3.104.380.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Ninh theo hợp đồng tín dụng số 0028/2020/CND/HDTD ngày 19 tháng 11 năm 2020. Số tiền vay 3.157.000.000 VNĐ thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của khoản giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay để mua 1 xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX350L mới 100% để phục vụ hoạt động đi lại. Tài sản đảm bảo chính là xe ô tô LEXUS RX350L được hình thành từ vốn vay. Giá trị tài sản đảm bảo 4.210.000.000 VNĐ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn dài ngắn hạn	-	3.157.000.000	(52.620.000)	3.104.380.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.157.000.000</b>	<b>(52.620.000)</b>	<b>3.104.380.000</b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	440.955.554
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	200.000.000
Chi quỹ	(617.171.364)
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.784.190</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	106.697.300.000	327.808.533	8.578.044.303	115.603.152.836
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	7.978.842.391	7.978.842.391
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(526.621.500)	(526.621.500)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	327.808.533	(327.808.533)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(7.468.811.000)	(7.468.811.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>106.697.300.000</b>	<b>655.617.066</b>	<b>8.233.645.661</b>	<b>115.586.562.727</b>
Số dư đầu năm nay	106.697.300.000	655.617.066	8.233.645.661	115.586.562.727
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.606.463.335	6.606.463.335
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.500.000.000	(1.500.000.000)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.401.838.000)	(6.401.838.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>106.697.300.000</b>	<b>2.155.617.066</b>	<b>6.738.270.996</b>	<b>115.591.188.062</b>

**b) Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.669.730	10.669.730
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu phổ thông	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu phổ thông	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****d) Phân phối lợi nhuận**

Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 115/2020/ĐS3/NQ - ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2020, và trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo tờ trình ngày 07 tháng 07 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức/lợi nhuận cho các cổ đông	6.401.838.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	200.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.500.000.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy	51.966.245.623	40.473.448.607
Doanh thu vận chuyển hành khách trên tàu	759.222.027	3.661.087.920
Doanh thu cho thuê khách sạn (*)	110.000.000	840.000.000
Doanh thu kinh doanh khách sạn	632.445.453	3.685.725.256
Doanh thu hoạt động khác	717.375.727	910.056.364
<b>Cộng</b>	<b>54.185.288.830</b>	<b>49.570.318.147</b>

(\*) Theo Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh số 4A, ngõ Phát Lộc, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội số 16/2017/HDTDKD ký ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 3 và Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Du lịch AST-dịch vụ vận chuyển khách	759.222.027	3.661.087.920

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy	33.328.177.306	25.096.663.564
Giá vốn vận chuyển hành khách trên tàu	1.927.683.740	3.046.477.699
Giá vốn cho thuê khách sạn	404.827.834	809.655.668
Giá vốn hoạt động kinh doanh khách sạn	979.819.078	3.399.238.265
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	-	(146.721.636)
Giá vốn hoạt động khác	558.136.655	640.217.106
<b>Cộng</b>	<b>37.198.644.613</b>	<b>32.845.530.666</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	116.158.175	33.751.569
<b>Cộng</b>	<b>116.158.175</b>	<b>33.751.569</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Chi phí lãi vay**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	488.214.107	276.197.898
<b>Cộng</b>	<b>488.214.107</b>	<b>276.197.898</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.731.350.962	3.958.819.281
Chi phí vật liệu quản lý	2.597.439	85.035.664
Chi phí đồ dùng văn phòng	423.627.547	112.608.204
Chi phí khấu hao tài sản cố định	200.062.042	55.713.876
Thuế, phí và lệ phí	76.231.455	103.973.548
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.443.639.670	1.970.426.138
Các chi phí khác	661.773.147	499.972.298
<b>Cộng</b>	<b>8.539.282.262</b>	<b>6.786.549.009</b>

**6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	8.123.098
Chi phí khác	258.032.920	317.517.598
<b>Cộng</b>	<b>258.032.920</b>	<b>325.640.696</b>

**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.817.273.103	10.035.505.402
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	831.368.098	247.809.653
Các khoản điều chỉnh tăng	831.368.098	325.640.696
<i>Thuế bị phạt, truy thu tại Văn phòng</i>	203.646.423	3.663.273
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ tại chi nhánh</i>	457.763.649	4.459.825
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ tại Văn phòng</i>	133.756.642	317.517.598
<i>Khấu hao bị loại trừ</i>	36.201.384	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(77.831.043)
Chi phí được miễn khi tính thuế	-	(77.831.043)
Thu nhập chịu thuế	8.648.641.201	10.283.315.055
Thu nhập tính thuế	8.648.641.201	10.283.315.055
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế phổ thông</b>	<b>1.729.728.240</b>	<b>2.056.663.011</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm (*)</b>	<b>(518.918.472)</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.210.809.768</b>	<b>2.056.663.011</b>

(\*) Theo nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác về doanh nghiệp có doanh thu dưới 200 tỷ thì được miễn giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.606.463.335	7.978.842.391
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(165.599.545)	(200.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.440.863.790	7.778.842.391
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.669.730	10.669.730
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>604</b>	<b>729</b>

(\*) Năm nay tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm theo tờ trình tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi ngày 07 tháng 07 năm 2020.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.669.730	10.669.730
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>10.669.730</b>	<b>10.669.730</b>

**9. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.825.447.322	13.805.443.623
Chi phí nhân công	10.718.881.670	9.614.985.240
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.611.853.961	2.494.951.146
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.958.719.789	10.967.447.559
Chi phí dự phòng bảo hành công trình	-	(146.721.636)
Chi phí khác	4.527.193.160	4.225.481.409
<b>Cộng</b>	<b>46.642.095.902</b>	<b>40.961.587.341</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ tiền cọc vào tiền thuê khách sạn và thuê tàu	750.000.001	2.000.000.004

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

**2. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Bà Nguyễn Thị Việt Loan</b>		
<i>Đổi trừ tiền thuê khách sạn và khoản đặt cọc</i>	860.172.595	-
<i>Phải thu chi phí sửa chữa tàu</i>	750.000.001	2.000.000.004
<i>Tiền hợp tác kinh doanh phải trả</i>	621.918.021	583.123.118
<i>Đổi trừ tiền hợp tác kinh doanh</i>	860.172.595	1.459.848.330
<b>Bà Ngô Thị Thu Lư</b>		
<i>Vay tiền trong năm</i>	600.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.5b; V.15a./.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.880.122.090	1.880.122.090
Thù lao	213.744.000	213.744.000
Tiền cổ tức được phân phối (*)	1.355.961.600	2.144.032.800

(\*) Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 115/2020/ĐS3/NQ - ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2020. Số tiền để chia cổ tức là: 6.401.838.000 đồng, chia cổ tức 600 đồng/CP.

Đến 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã chi trả khoản cổ tức này.

#### B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần du lịch AST	Bà Nguyễn Thị Việt Loan – chủ tịch HĐQT của DS3, đồng thời là Tổng giám đốc của AST
Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú	Công ty liên kết

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần du lịch AST</b>		
<i>Phải thu dịch vụ vận chuyển hành khách</i>	1.519.254.052	4.027.196.712
<i>Tiền thu từ cung cấp dịch vụ</i>	261.879.000	3.915.118.740
<b>Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú</b>		
<i>Trả trước tiền thi công công trình</i>	-	2.000.000.000
<i>Chi tiền góp vốn</i>	-	2.450.000.000
<i>Phải trả nhà cung cấp</i>	10.000.000.000	-
<i>Đã trả tiền thi công xây dựng</i>	8.000.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3; V.4./.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

#### A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy
- + Lĩnh vực vận chuyển hành khách trên tàu
- + Lĩnh vực kinh doanh khách sạn
- + Lĩnh vực khác

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm này	Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn, lắp đặt đường thủy				Lĩnh vực vận chuyển hành khách		Lĩnh vực kinh doanh khách sạn		Lĩnh vực khác		Cộng			
	Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn, lắp đặt đường thủy	Lĩnh vực vận chuyển hành khách	Lĩnh vực kinh doanh khách sạn	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn, lắp đặt đường thủy	Lĩnh vực vận chuyển hành khách	Lĩnh vực kinh doanh khách sạn	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn, lắp đặt đường thủy	Lĩnh vực vận chuyển hành khách		Lĩnh vực kinh doanh khách sạn	Lĩnh vực khác	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	51.966.245.623	759.222.027	742.445.453	717.375.727	-	-	-	-	-	-	-	-	54.185.288.830	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>51.966.245.623</b>	<b>759.222.027</b>	<b>742.445.453</b>	<b>717.375.727</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>54.185.288.830</b>
Chi phí bộ phận	(33.328.177.306)	(1.927.683.740)	(1.384.646.912)	(558.136.655)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(37.198.644.613)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.638.068.317	(1.168.461.713)	(642.201.459)	159.239.072	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16.986.644.217
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.539.282.262)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.447.361.955
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	116.158.175
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(488.214.107)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(258.032.920)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.210.809.768)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.606.463.335</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(7.140.314.177)</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.813.841.568</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tò 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng, cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị nhà nước và đơn vị là bên liên quan nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn và không có năm hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

##### B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	15.386.067.540	3.104.380.000	-	18.490.447.540
Phải trả người bán	11.206.494.859	-	-	11.206.494.859
Các khoản phải trả khác	2.166.235.916	12.913.359.175	-	15.079.595.091
<b>Cộng</b>	<b>28.758.798.315</b>	<b>16.017.739.175</b>	<b>-</b>	<b>44.776.537.490</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	7.912.386.752	-	-	7.912.386.752
Phải trả người bán	4.495.740.460	-	-	4.495.740.460
Các khoản phải trả khác	2.804.362.033	5.064.663.749	-	7.869.025.782
<b>Cộng</b>	<b>15.212.489.245</b>	<b>5.064.663.749</b>	<b>-</b>	<b>20.277.152.994</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### **C, Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có năm hạn.

##### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### **D, Tài sản đảm bảo**

*Tài sản thế chấp cho đơn vị khác:*

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà văn phòng Công ty	1.151.938.000	123.660.090
Nhà gara ô tô 1	32.952.000	-
Công và tường rào công ty	138.972.000	-
Hệ thống rãnh nước	35.708.511	-
Bếp ăn tập thể	115.712.000	-
Sân bê tông	131.803.469	-
Nhà gara ô tô 2	144.545.455	58.755.083
Xe ô tô Camry 14D-2099	902.984.598	-
Xe ô tô LEXUS RX350L	4.587.583.000	4.531.993.966
<b>Cộng</b>	<u><b>7.242.199.033</b></u>	<u><b>4.714.409.139</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.833.974.785	6.013.042.390	3.833.974.785	6.013.042.390
Phải thu khách hàng	60.523.111.148	45.565.476.638	60.523.111.148	45.565.476.638
Các khoản phải thu khác	52.796.062.200	53.802.167.965	52.796.062.200	53.802.167.965
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.450.000.000	2.450.000.000	2.450.000.000	2.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>119.603.148.133</b>	<b>107.830.686.993</b>	<b>119.603.148.133</b>	<b>107.830.686.993</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	18.490.447.540	7.912.386.752	18.490.447.540	7.912.386.752
Phải trả người bán	11.206.494.859	4.495.740.460	11.206.494.859	4.495.740.460
Các khoản phải trả khác	15.079.595.091	7.869.025.782	15.079.595.091	7.869.025.782
<b>Cộng</b>	<b>44.776.537.490</b>	<b>20.277.152.994</b>	<b>44.776.537.490</b>	<b>20.277.152.994</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/năm kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Theo tờ trình trích quỹ khen thưởng phúc lợi ngày 07 tháng 07 năm 2020, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế số tiền: 200.000.000 VND tương ứng với tỷ lệ 2,5% lợi nhuận sau thuế. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu đầu năm trước được điều chỉnh lại như sau.

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.9)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	684	729

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Toàn

Kế toán trưởng

Bùi Nhật Lệ

Giám đốc



Phạm Văn Phả